

PHỤ LỤC
ĐỊNH MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:			
1.1	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1.000	
1.2	Lập dự án	Dự án	4.000	
1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư	Dự án	Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)			
2.1	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	<i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm</i>
2.2	Thành viên, thư ký	Người/buổi	300	
2.3	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
2.4	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
2.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	<i>Trường hợp không thành lập Hội đồng</i>
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	400	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
-	Cá nhân	Phiếu	40	
-	Tổ chức	Phiếu	80	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
4.4	Chi cho người dẫn đường	người/ngày	100	<i>Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên</i>
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	người/ngày	160	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:			
5.1	Nhiệm vụ	Báo cáo	4.000	
5.2	Dự án	Báo cáo	10.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
6.1	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	550	
6.2	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	450	
6.3	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	200	
6.4	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
6.5	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
6.6	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	200	
6.7	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03 bài viết)	Bài viết	300	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)			
7.1	Người chủ trì	Người/buổi	400	
7.2	Thư ký hội thảo	Người/buổi	200	
7.3	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
7.4	Báo cáo tham luận	Bài viết	250	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
-	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	300	
-	Thành viên, thư ký	Người/buổi	150	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
8.2	Nghiệm thu dự án:			
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	550	
-	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	300	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phân biện	Bài viết	400	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã			
9.1	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1.5 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ	
9.2	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1.5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	
10	Chi giải thưởng môi trường:			
10.1	Tập thể	Giải	10.000	
10.2	Cá nhân	Giải	6.000	